

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2020/DS-ST
Ngày: 11/9/2020.
V/v: “ *Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Ông Nguyễn Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Diệp Hồng T - Sinh năm: 1963; địa chỉ: ấp V H 2, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị L - Sinh năm: 1952; địa chỉ: ấp V H 1, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Trước đây thông qua việc làm ăn (vay mượn và chơi hụi) bà Trần Thị L có nợ bà số tiền 60.000.000đồng, vào ngày 14/7/2017 bà L có viết “*Giấy biên nhận*” để xác nhận số nợ này. Bà L hứa mỗi tháng trả hai lần, mỗi lần trả 800.000đồng nhưng không thực hiện đúng. Sau khi viết giấy nợ bà L trả được 04 lượt, trả lần đầu là 05 tháng với số tiền 5.700.000đồng, lần hai là 03 tháng với số tiền 2.100.000đồng, lần ba là 03 tháng với số tiền 1.000.000đồng, lần thứ tư với số tiền là 1.650.000đồng.

Tổng số tiền bà L trả cho bà là 10.450.000đồng. Số tiền bà L còn nợ lại là 49.550.000đồng.

Nay bà Diệp Hồng T yêu cầu bà Trần Thị L trả lại số tiền còn nợ là 49.550.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trước đây bà có nợ và có viết biên nhận nợ là T số tiền 60.000.000đồng. Sau này bà có trả dần được cho bà T nhiều lần, mỗi lần vài trăm đến một triệu. Lúc trả nợ thì bà không có làm biên nhận mà do bà T tự ghi lại.

Nay việc bà T yêu cầu bà trả lại số tiền còn nợ là 49.550.000đồng thì bà cũng đồng ý nhưng vì kinh tế khó khăn nên bà xin được trả từ từ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết và nội dung vụ án:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 49.550.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn vắng mặt nhưng tại biên bản làm việc ngày 25/8/2020 thì bị đơn cũng thừa nhận nợ và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ kiện “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên phát sinh tranh chấp và

nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền là phù hợp với quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 49.550.000đồng mà không yêu cầu tình lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có nộp cho Tòa án “*Giấy biên nhận*” ngày 14/7/2017 do bà Lê viết và ký tên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng tại biên bản làm việc ngày 25/8/2020 thì bị đơn cũng thừa nhận nợ và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn tính lãi đối với số tiền này trong thời gian nợ từ ngày 14/7/2017 cho đến nay.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Hồng T.

Buộc bà Trần Thị L phải trả cho bà Diệp Hồng T số tiền nợ vay là 49.550.000đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Ghi nhận việc bà T không yêu cầu trả lãi số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên

thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải nộp án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.239.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001613 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức